

Số: 66/TB-STP

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết luận số 1057/KL-STP ngày 02/8/2022 của Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa về việc kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 tại Cục Quản lý thị trường

Trong ngày 11/7/2022, đoàn kiểm tra (được thành lập theo *Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*) đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trên cơ sở kết quả làm việc với Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo số 82/BC-CQLTT ngày 06/7/2022 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa (Báo cáo kiểm tra) và các thông tin, tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý thị trường. Theo đó, đơn vị đã chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm cập nhật thông tin, kiến thức chuyên môn trong công tác xử lý vi phạm hành chính của đơn vị; thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính, công tác lưu trữ hồ sơ, công tác theo dõi tình hình thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tình hình áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

1.1. Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính:

- Tổng số vụ vi phạm: 374 vụ.
- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính: 374 vụ, cụ thể:
 - + Vi phạm về hàng cấm: 52 vụ;
 - + Vi phạm về kinh doanh hàng hóa nhập lậu: 29 vụ;
 - + Vi phạm về kinh doanh hàng hóa giả: 37 vụ;
 - + Vi phạm về nhãn hàng hóa: 145 vụ;
 - + Vi phạm về giá: 41 vụ;
 - + Vi phạm về an toàn thực phẩm: 12 vụ;
 - + Vi phạm về xuất xứ: 10 vụ;
 - + Vi phạm về thương mại điện tử: 08 vụ;
 - + Vi phạm khác: 40 vụ.
- Số vụ việc chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự: 0.
- Số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính: 0.

1.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính tuân thủ theo đúng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*) (sau đây gọi tắt là Luật XLVPHC) và các văn bản pháp luật có liên quan; thực hiện trình tự, thủ tục kiểm tra và lập các biên bản trong hoạt động kiểm tra theo Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ

Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường *(đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công thương)*.

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2022, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành 374 quyết định xử phạt vi phạm hành chính; không có trường hợp nào ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

1.3. Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã thi hành: 374/374 quyết định.
- Số quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 0.
- Số quyết định bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 0.
- Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 0.

1.4. Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình:

Việc giải trình và xem xét ý kiến giải trình được thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật XLVPHC.

Trong kỳ báo cáo, tại Cục Quản lý thị trường có các trường hợp giải trình nhưng các cá nhân/tổ chức vi phạm không có yêu cầu giải trình.

1.5. Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính:

Trong kỳ báo cáo, Cục Quản lý thị trường tỉnh đã thực hiện các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính như sau:

- Thực hiện việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định tại Điều 125 và Điều 126 của Luật XLVPHC.

- Thực hiện việc khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Điều 128 của Luật XLVPHC.

1.6. Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt:

Việc thu tiền phạt từ xử phạt vi phạm hành chính: thực hiện theo quy định tại Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành, tất cả các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đều được nộp vào Kho bạc nhà nước hoặc tại các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu. Các chứng từ thu, nộp tiền phạt sẽ được đưa vào hồ sơ xử lý vi phạm hành chính để lưu giữ và đối chiếu với Kho bạc nhà nước vào cuối mỗi tháng (01 lần/tháng).

1.7. Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính:

Quản lý, lưu trữ hồ sơ vụ việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BCT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý, sử dụng biểu mẫu trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu và tài liệu điện tử trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường (gọi tắt là Hệ thống INS) đã được đưa vào sử dụng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 22/2021/TT-BCT để quản lý, tạo lập, lưu trữ biểu mẫu điện tử; sử dụng máy tính để nhập nội dung, ký số, cấp số tự động và in các văn bản thiết lập từ biểu mẫu quy định qua Hệ thống INS.

Các hồ sơ vi phạm hành chính lưu văn bản giấy đều có bìa hồ sơ được thiết kế in sẵn, được lưu trữ theo quy định. Văn bản lưu trong một hồ sơ hoàn chỉnh và có sự liên hệ chặt chẽ giữa các văn bản, tài liệu, phản ánh được sự hình thành tự nhiên, diễn biến thực tế của công việc, bảo đảm giá trị pháp lý và đảm bảo đầy đủ, đúng về thể thức. Các hồ sơ được ghi đầy đủ, chi tiết nội dung các mục trên bìa hồ sơ, các tài liệu có trong hồ sơ được sắp xếp, đánh số bút lục và

liệt kê đầy đủ vào bảng danh mục in kèm theo hồ sơ, được đánh số hồ sơ theo thứ tự tăng dần phát sinh theo thời gian, đựng trong cặp 3 dây để quản lý, theo dõi hồ sơ từng năm theo quy định. Cán bộ tham mưu xử lý có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ các hồ sơ vụ việc trong tủ đựng hồ sơ. Tất cả các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đều được cập nhật thông tin, theo dõi trên hệ thống máy tính.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Quyết định số 509/QĐ-TCQLTT ngày 07/4/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường, Cục Quản lý thị trường đã thực hiện rà soát, báo cáo tình hình thi hành pháp luật về thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, Cục Quản lý thị trường đã thực hiện rà soát và tham gia ý kiến khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, báo cáo Tổng cục để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, xử lý theo quy định.

Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-CQLTT ngày 14/02/2022 ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 22/QĐ-CQLTT ngày 08/3/2022 ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022, tiến hành kiểm tra đối với các Đội Quản lý thị trường số 1, số 3, số 5.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm và chuyên đề khi được cấp trên yêu cầu báo cáo.

2.2. Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ

Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa thường xuyên tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để triển khai quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trong công tác kiểm tra, xử lý và đánh giá rút kinh nghiệm trong hoạt động công

tác nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức nắm bắt và cập nhật kịp thời những quy định pháp luật hiện hành thuộc lĩnh vực quản lý. Trong đó, chú trọng phổ biến các quy định của Luật XLVPHC, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

Phối hợp với Vụ Chính sách - Pháp chế của Tổng cục tổ chức tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với toàn thể 53 công chức như: Thông tư số 27/2020/TT-BCT; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Ngày 29/12/2021, toàn thể 53 công chức của Cục Quản lý thị trường tham gia Hội nghị phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành liên quan đến hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ do Tổng cục Quản lý thị trường tổ chức, trong đó triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Cục đã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác xử phạt vi phạm hành chính do Tổng cục Quản lý thị trường và các sở, ban, ngành trong tỉnh tổ chức.

2.3. Việc bố trí nguồn nhân lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Cục Quản lý thị trường thường xuyên quan tâm đến điều kiện cơ sở vật chất như trụ sở làm việc của các Đội, phương tiện, máy tính, trang thiết bị phục vụ công tác, kinh phí phục vụ cho việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu xăng dầu

và khí LPG, mẫu thực phẩm nếu các đơn vị trực thuộc có thực hiện lấy mẫu và gửi mẫu để kiểm nghiệm.

Tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa gồm có: Cục trưởng và 05 Đội trưởng.

2.4. Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính
Thực hiện theo Thông tư số 55/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo của Quản lý thị trường và công văn chỉ đạo của Tổng cục Quản lý thị trường, đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, 06 tháng, cả năm, đột xuất đều có báo cáo bằng văn bản theo yêu cầu của ngành, địa phương và Tổng cục Quản lý thị trường.

2.5. Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia

Cục Quản lý thị trường đã áp dụng các ứng dụng công nghệ như sử dụng hệ thống điện tử eDMS, Email DMS...trong công tác quản lý văn bản, chia sẻ thông tin; áp dụng hệ thống INS trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong công tác giám sát, chỉ đạo điều hành, ...

Cục Quản lý thị trường đã có văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc tăng cường thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, quản lý địa bàn, thường xuyên theo dõi, cập nhật sổ bộ quản lý địa bàn đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để đưa vào quản lý cơ sở dữ liệu. Bên cạnh đó, Cục Quản lý thị trường cũng yêu cầu các đơn vị trực thuộc cập nhật, theo dõi việc xử lý vi phạm hành chính để làm dữ liệu tra cứu hồ sơ xử lý; tra cứu các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vi phạm hành chính nhiều lần hoặc tái phạm.

2.6. Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính

Cục Quản lý thị trường khuyến khích, tạo điều kiện, đề cao trách nhiệm và từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật gắn với xây dựng, thi hành, bảo vệ pháp luật và giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức.

Cục Quản lý thị trường thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, kiểm tra, rà soát việc xử lý vi phạm hành chính đúng thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; không để xảy ra hành vi tham nhũng của người có thẩm quyền; xử lý kỷ luật đối với người có sai phạm trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý (nếu có).

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

Trong quá trình thực hiện Luật XLVPHC, Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa có một số khó khăn, vướng mắc:

- Các tình tiết giảm nhẹ tại Điều 9 Luật XLVPHC phần lớn còn quy định khá chung chung, định tính và chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên thực tế.

- Thời hạn xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ trong trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện quy định tại điểm b khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC quá dài (*01 năm*), gây ảnh hưởng đến chất lượng tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ khi không được xử lý kịp thời, khiến cho tang vật, phương tiện bị hư hỏng, suy giảm về chất lượng, đặc tính; ngoài ra, còn làm tăng số lượng tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ (chờ xử lý) gây tốn đọng, đầy ú (trong khi điều kiện kho bãi của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế).

- Khoản 5 Điều 58 Luật XLVPHC quy định biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ là rất khó thực hiện vì có những vụ việc phức tạp cần bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ, những vụ việc xảy ra ở nơi xa xôi, đi lại khó khăn hoặc những vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp tỉnh thì từ cấp Đội phải chuyển hồ sơ đến cấp Cục rà soát, xem xét rồi mới chuyển đến Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

- Khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện để xác định giá trị quá ngắn (*không quá 48 giờ*), khó thi hành trong

trường hợp phải thành lập Hội đồng định giá, mời các thành viên Hội đồng tham gia định giá.

- Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “*Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình khung của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt*”. Bên cạnh đó, điểm b khoản 7 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “*Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên thì áp dụng mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ*”.

Trên thực tế, các vụ việc chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ hoặc chỉ có 01 tình tiết tăng nặng thì chưa có văn bản hướng dẫn về áp dụng mức phạt tiền cụ thể và thời gian tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm.

Bên cạnh đó, tại mẫu biên bản vi phạm hành chính (mẫu số 01) được ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không có mục tình tiết tăng nặng/tình tiết giảm nhẹ nên trước khi người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì phải thực hiện xác minh tình tiết vụ việc. Việc này làm kéo dài thời gian xử lý vụ việc vi phạm hành chính.

- Khoản 13 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021*) và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 54 Điều 2 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP*) quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: *Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc*

buộc tái xuất đối với hàng hóa nhập khẩu” (sau đây gọi tắt là Nghị định số 99/2013/NĐ-CP sửa đổi và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP sửa đổi), theo quy định của Luật XLVPHC thì không thuộc thẩm quyền xử lý của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường.

Theo công văn số 157/QLXLVPHC&TDTHPL-XLHC ngày 07/4/2022 của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và thẩm quyền xử phạt của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật cho rằng, chức danh Đội trưởng Đội Quản lý thị trường không có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm mà áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: *“buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện”*, mặc dù trên thực tế, hành vi vi phạm có thể không thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả *“buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện”* mà thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khác thuộc thẩm quyền xử lý của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường.

Vì vậy, trong trường hợp vụ việc có hành vi vi phạm thuộc khoản 1 Điều 12 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP sửa đổi và khoản 1 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP sửa đổi thì trước đây thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường về mức xử phạt, trị giá tang vật, biện pháp khắc phục hậu quả nhưng nay buộc phải chuyển hồ sơ vụ việc đến người có thẩm quyền là Cục trưởng Cục Quản lý thị trường để xử phạt. Điều này dẫn đến việc xử phạt vi phạm hành chính kéo dài; ảnh hưởng tiến độ, thời gian giải quyết vụ việc.

- Điểm a khoản 3 Điều 18 Thông tư số 27/2020/TT-BCT quy định: *“Khi lập biên bản kiểm tra phải có mặt tổ chức, cá nhân được kiểm tra hoặc người đại diện của tổ chức, cá nhân được kiểm tra; trường hợp tổ chức, cá nhân được kiểm tra hoặc người đại diện của tổ chức, cá nhân được kiểm tra vắng mặt hoặc cố tình trốn tránh thì khi lập biên bản kiểm tra phải có đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đại diện cơ quan công an cấp xã và người chứng kiến;”*.

Tuy nhiên, điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại*

*nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc có mặt nhưng từ chối ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã nơi xảy ra vi phạm **hoặc của ít nhất một người chứng kiến** xác nhận việc cá nhân, tổ chức vi phạm không ký vào biên bản; trường hợp không có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã hoặc của người chứng kiến, thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.”*

2. Nguyên nhân

Do các quy định của Luật XLVPHC và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

Đoàn kiểm tra ghi nhận các khó khăn, vướng mắc của Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa tại mục III thông báo kết luận này. Đoàn kiểm tra đề nghị Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa có văn bản tham mưu UBND tỉnh kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản theo quy định. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Khánh Hòa (VBĐT) (b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa (VBĐT);
- Đ/c Giám đốc Sở (b/c);
- Phó Giám đốc Sở (đ/c Đạt);
- Lưu: VT, VBQPPL&TDTHPL (TH).

NGƯỜI KÝ THÔNG BÁO

Phạm Quốc Đạt
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP